

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HS-ST

Ngày: 23/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Bùi Thị Lệ Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Thanh Khánh và ông Nguyễn Văn Thư.

- ***Thư ký phiên tòa:*** ông Dương Thiện Nam – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa:*** ông Lê Ngọc Phong - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên (điểm cầu trung tâm) và tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên (điểm cầu thành phần) xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2022/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2022 và Thông báo chuyển lịch xét xử và hình thức xét xử số 02/2022/TB-TA ngày 07/9/2022 đối với các bị cáo:

1. Mai Xuân G (tên gọi khác: B), sinh năm 1986; tại: tỉnh Phú Yên; ĐKTT: khu phố B, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Kim H, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968.

Tiền án: Ngày 12/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/8/2020, chưa chấp hành xong các quyết định khác của bản án, chưa được xóa án tích.

Tiền sự:

- Ngày 25/6/2015, bị Công an huyện Đông Hòa xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; chưa chấp hành nộp phạt.

- Ngày 31/5/2021, bị Công an thị xã Đông Hòa xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; chấp hành nộp phạt ngày 22/6/2021.

Nhân thân: Ngày 06/4/2006, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

2. Trần Thanh L, sinh năm 1983; tại: tỉnh Khánh Hòa; ĐKTT: khu phố B, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (chết) và bà Trần Thị K, sinh năm 1963; có vợ Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1982 và 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không

Các bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 27/4/2022. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

* *Người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh L* do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên cử: Luật sư Trần Thị Như T. Có mặt tại điểm cầu trung tâm.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Bà Trần Thị K – sinh năm 1963;

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

- Bà Nguyễn Thị Mỹ L – sinh năm 1982;

Nơi cư trú: khu phố B, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Đều có mặt tại điểm cầu trung tâm.

* *Người làm chứng:*

- Bà Đinh Thị Thu T – sinh năm 1988;

- Ông Đàm Thanh H – sinh năm 1968;

Đồng trú tại: khu phố B, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng 09 giờ 30 phút ngày 27/4/2022, Công an thị xã Đông Hòa phối hợp với Công an phường H tuần tra trên các tuyến đường thuộc khu phố B, phường H, thị xã Đ phát hiện Trần Thanh L điều khiển xe mô tô biển số 59T1-497.XX (xe do mẹ L – bà Trần Thị K làm chủ sở hữu) chở Mai Xuân G có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện trong người G có 01 bịch nilon màu trắng loại vuốt mép chứa chất bột màu trắng, 02 bom kim tiêm, 01 ống thủy tinh chứa chất lỏng màu trắng, một bật lửa, một điện thoại di động; phát hiện trên người L một bật lửa, một điện thoại di động. Qua làm việc, L và G khai khoảng 09 giờ 00 phút ngày 27/4/2022, L điều khiển xe mô tô biển số 59T1-

497.XX đến nhà G ở khu phố B, phường H, thị xã Đ rú G góp tiền mua ma túy sử dụng, G đồng ý. L góp 200.000 đồng, G góp 100.000 đồng, sau khi góp tiền G điện thoại cho đối tượng tên P ở phường P, thành phố T (chưa xác định rõ họ, địa chỉ) hỏi mua ma túy. Sau đó, L điều khiển xe mô tô biển số 59T1-497.XX chở G đến khu vực gần nhà nghỉ N ở phường P, thành phố T; L đứng đợi, G điều khiển xe mô tô đi gặp P mua 01 bịch ma túy, loại hêrôin với giá 300.000 đồng, rồi ra chỗ L đứng chờ nói cho L biết đã mua được ma túy và đưa cho L xem bịch ma túy. Sau đó G điều khiển xe mô tô chở L đến tiệm thuốc gần bệnh viện P, thành phố T mua 02 bơm kim tiêm và 01 ống nước cất. L chở G về nhà tại khu phố B, phường H, thị xã Đông Hòa để sử dụng, trên đường đi bị Công an thị xã Đông Hòa phát hiện bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 172/KL-KTHS ngày 29/4/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: chất bột màu trắng trong bì nilon trong suốt (ký hiệu A) do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,164 gam.

* Về vật chứng vụ án:

- 0,115 gam Heroine còn lại sau giám định.
- 02 túi nilong màu trắng, kích thước (19,5 x 04) cm được hàn kín 02 đầu, có dòng chữ BƠM TIÊM SỬ DỤNG MỘT LẦN (T&T Group), bên trong mỗi túi nilong có 01 bơm kim tiêm.
- 01 ống thủy tinh hình trụ màu trắng cao 7,3 cm, đường kính đáy 1,3 cm, đường kính đầu trên 0,5 cm, trên mặt hình trụ có dòng chữ NƯỚC CÁT PHA TIÊM loại 5ml, bên trong có chứa chất lỏng màu trắng.
- 01 bật lửa màu trắng đỏ kích thước (08 x 2,2 x 1,2) cm có chữ “Super Lion”.
- 01 bật lửa màu xanh lá kích thước (7,8 x 2,1 x 0,8) cm.
- 01 xe mô tô hiệu PIAGGIO loại LIBERTY màu đỏ, biển số 59T1-497.XX, số khung RP8M73400DV-1087XX, số máy M737M-50099XX.
- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0476XX do Công an Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/7/2013, tên chủ xe Đoàn Nguyễn Như H, biển kiểm soát số 59T1-497.XX.
- 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đỏ đen, số IMEI 1: 358414107884281, số IMEI 2: 358414107884299 gắn thẻ sim số 05637121XX.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng đen, số IMEI 1: 355754101767559, số IMEI 2: 355754101967555 gắn thẻ sim số 09733707XX.

Tại bản cáo trạng số: 27/CT-VKS-ĐH ngày 19/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa đã truy tố các bị cáo Mai Xuân G, Trần Thanh L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Mai Xuân G từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/4/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh L từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/4/2022.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đỏ đen, số IMEI 1: 3584141078842XX, số IMEI 2: 3584141078842XX gắn thẻ sim số 05637121XX của bị cáo Mai Xuân G.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Thanh L 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng đen, số IMEI 1: 3557541017675XX, số IMEI 2: 3557541019675XX gắn thẻ sim số 09733707XX.

+ Trả lại cho bà Trần Thị K 01 xe mô tô hiệu PIAGGIO loại LIBERTY màu đỏ, biển số 59T1-497.XX, số khung RP8M73400DV-1087XX, số máy M737M-50099XX và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0476XX do Công an Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/7/2013, tên chủ xe Đoàn Nguyễn Như H, biển kiểm soát số 59T1-497.XX.

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại.

- Đối với đối tượng tên P có hành vi bán ma túy cho G và L chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa làm rõ được hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, để xử lý sau.

- Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận.

* Người bào chữa cho bị cáo L tranh luận: Thống nhất với tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo L. Tuy nhiên, bị cáo L có hoàn cảnh gia đình khó khăn,

là lao động chính trong gia đình, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo mức án thấp hơn mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành công dân tốt.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo rất ăn năn, nhận thức được hành vi sai trái của các bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội; biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ tang vật, bản kết luận giám định cùng các tài liệu là chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 27/4/2022, tại khu phố B, phường H, thị xã Đ, Mai Xuân G và Trần Thanh L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,164 gam ma túy loại Heroine để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy sẽ bị xã hội lên án và pháp luật nghiêm trị, nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, gieo rắc tai họa cho cộng đồng và xã hội, nên cần xử lý nghiêm minh, trừng trị thích đáng. Do đó, chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly

các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân của các bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; quyết định hình phạt:

Bị cáo G là người có nhân thân xấu, bị cáo có 02 tiền sự và 01 tiền án, chưa được xóa án tích, mà tiếp tục phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo L có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng cho các bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo thành công dân tốt.

Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy vụ án có hai bị cáo tham gia song không có sự chuẩn bị bàn bạc cụ thể, các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện tội phạm nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Đánh giá vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo thì thấy: L là người khởi xướng, rủ rê G cùng đi mua ma túy để sử dụng và góp 200.000 đồng để mua ma túy. Đối với G khi được L rủ đi mua ma túy về cùng sử dụng thì G đồng ý ngay, và góp 100.000 đồng để mua ma túy, chính G là người biết chỗ bán ma túy, trực tiếp trao đổi với đối tượng bán ma túy để mua và cùng với L điều khiển xe mô tô đi mua ma túy, khi thực hiện tội phạm cũng rất tích cực, trực tiếp cất giấu ma túy.

Bị cáo G dù đã bị xử phạt tù và nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân, không chịu sửa chữa bản thân trở thành người công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ ý thức cải tạo không tốt, bất chấp, coi thường pháp luật nên phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo L.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông tên P ở thành phố T, tỉnh Phú Yên bán ma túy cho các bị cáo không xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa làm rõ được hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, để xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ 0,115 gam Heroine còn lại sau giám định; 02 túi nilong màu trắng, kích thước (19,5 x 04) cm được hàn kín 02 đầu, có dòng chữ BƠM TIÊM SỬ DỤNG MỘT LẦN (T&T Group), bên trong mỗi túi nilong có 01 bơm kim tiêm; 01 ống

thủy tinh hình trụ màu trắng cao 7,3 cm, đường kính đáy 1,3 cm, đường kính đầu trên 0,5 cm, trên mặt hình trụ có dòng chữ NƯỚC CÁT PHA TIÊM loại 5ml, bên trong có chứa chất lỏng màu trắng; 01 bật lửa màu trắng đỏ kích thước (08 x 2,2 x 1,2) cm có chữ “Super Lion”; 01 bật lửa màu xanh lá kích thước (7,8 x 2,1 x 0,8) cm.

Những vật chứng trên không còn giá trị sử dụng và là vật cấm tàng trữ, lưu hành, liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đỏ đen, số IMEI 1: 3584141078842XX, số IMEI 2: 3584141078842XX gắn thẻ sim số 05637121XX.

Vật chứng trên thuộc quyền sở hữu của bị cáo G, bị cáo dùng làm phương tiện để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng đen, số IMEI 1: 3557541017675XX, số IMEI 2: 3557541019675XX gắn thẻ sim số 09733707XX.

Vật chứng trên là tài sản của bị cáo L, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo L theo Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ 01 xe mô tô hiệu PIAGGIO loại LIBERTY màu đỏ, biển số 59T1-497.XX, số khung RP8M73400DV-1087XX, số máy M737M-50099XX và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0476XX do Công an Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/7/2013, tên chủ xe Đoàn Nguyễn Như H, biển kiểm soát số 59T1-497.XX.

Quá trình điều tra xác định, xe mô tô biển số 59T1-497.XX được đăng ký chủ sở hữu mang tên ông Đoàn Nguyễn Như H, sinh năm: 1984, thường trú tại: 63 tầng 1, P, phường B, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng không xác định được hiện nay ông H đang làm gì, sinh sống ở đâu. Kết quả tra cứu: xe có số khung, số máy nguyên thủy, xe không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Bà Trần Thị K (mẹ bị cáo L) khai rằng năm 2017 bà mua xe mô tô nói trên của ông Đoàn Nguyễn Như H với giá 30.000.000 đồng (không có giấy tờ mua bán). Sau đó, bà cho L mượn xe mô tô nói trên để sử dụng, bà không biết L dùng xe mô tô nói trên để đi mua ma túy nên xét cần trả lại cho bà K xe mô tô nói trên, theo Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Vật chứng có tình trạng, đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/7/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa.

[7] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Mai Xuân G, Trần Thanh L; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mai Xuân G.

Áp dụng Điều 38; Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Mai Xuân G, Trần Thanh L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, xử phạt:

- Bị cáo Mai Xuân G 02 (*hai*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 27/4/2022.

- Bị cáo Trần Thanh L 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 27/4/2022.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án:

* Tịch thu tiêu hủy: 01 bì giấy màu trắng đã được dán kín có chữ ký niêm phong của ông Phan Đức K, Thượng tá Phạm Ngọc T, con dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên, trên bì giấy có ghi chữ Hoàn trả cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên A = 0,115 (g) theo kết luận giám định số 172/KL-KTHS, ngày 29/4/2022 (bên trong có Heroine); 02 bì giấy màu trắng, dán kín có chữ ký của ông Lưu Đình B, Huỳnh Tấn P, Nguyễn Toàn N, Đinh Thị Thu T, Đàm Thanh H, Mai Xuân G, Trần Thanh L và đóng dấu niêm phong hình dấu của Công an phường H (bên trong có 02 túi nilong màu trắng, kích thước (19,5 x 04) cm được hàn kín 02 đầu, có dòng chữ BƠM TIÊM SỬ DỤNG MỘT LẦN (T&T Group), bên trong mỗi túi nilong có 01 bơm kim tiêm; 01 ống thủy tinh hình trụ màu trắng cao 7,3 cm, đường kính đáy 1,3 cm, đường kính đầu trên 0,5 cm, trên mặt hình trụ có dòng chữ NƯỚC CẮT PHA TIÊM loại 5ml, bên trong có chứa chất lỏng màu trắng; 01 bật lửa màu trắng đỏ kích thước (08 x 2,2 x 1,2) cm có chữ “Super Lion”; 01 bật lửa màu xanh lá kích thước (7,8 x 2,1 x 0,8) cm).

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đỏ đen, số IMEI 1: 3584141078842XX, số IMEI 2: 3584141078842XX gắn thẻ sim số 05637121XX, đã được niêm phong có chữ ký của Mai Xuân G.

* Trả lại cho bị cáo Trần Thanh L 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng đen, số IMEI 1: 3557541017675XX, số IMEI 2: 3557541019675XX gắn thẻ sim số 09733707XX, đã được niêm phong có chữ ký của Trần Thanh L.

* Trả lại cho bà Trần Thị K 01 xe mô tô hiệu PIAGGIO, loại LIBERTY màu đỏ, biển số 59T1-497.XX, số khung RP8M73400DV-1087XX, số máy M737M-50099XX được dán giấy niêm phong tại vị trí bên phải, bên trái của yếm xe, yên xe, ổ khóa xe và đầu xe. Trên giấy niêm phong có chữ ký của ông Lưu Đình B, Huỳnh Tấn P, Nguyễn Toàn N, Đinh Thị Thu T, Đàm Thanh H, Trần Thanh L, Mai Xuân G và đóng dấu niêm phong hình dấu của Công an phường H; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0476XX do Công an Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/7/2013, tên chủ xe Đoàn Nguyễn Như H, biển kiểm soát số 59T1-497.XX.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/7/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa.

4. Về án phí: buộc mỗi bị cáo Mai Xuân G, Trần Thanh L phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Công an thị xã Đông Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Lệ Hiền